

Đề bài

Phân tích truyện ngắn

CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA

của Nguyễn Minh Châu để
thấy được cái nhìn thấu hiểu,
trữ nặng tình thương và nỗi
lo âu cho con người.

Bài làm

Nguyễn Minh Châu được coi là “người mở đường tinh anh và tài năng” của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Bằng hàng loạt những sáng tác của mình, nhà văn đã phát hiện rất nhiều vấn đề có tính chất bức xúc trong cuộc sống hiện tại cũng như những vấn đề sâu sắc mang tính muôn thuở. *Chiếc thuyền ngoài xa* là một truyện ngắn tiêu biểu cho sự đổi mới của ngòi bút Nguyễn Minh Châu. Cái nhìn về đời sống của ông trong tác phẩm là một cái nhìn thấu hiểu, trĩu nặng tình thương và nỗi lo âu cho con người.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất bước vào giai đoạn xây dựng, phát triển trong quỹ đạo hòa bình, mở ra cho văn học những tiền đề mới. Nguyễn Minh Châu là một nhà văn luôn trăn trở về một nền văn học xứng đáng với kì vọng của nhân dân. Vốn rất giàu tâm huyết, Nguyễn Minh Châu sớm ý thức được yêu cầu phải đổi mới tư duy văn học. Bắt đầu từ truyện ngắn *Bức tranh* (1982), ngòi bút của ông giành sự quan tâm đặc biệt cho các vấn đề thế sự. Từ cảm hứng sử thi – lãng mạn từng làm nên vẻ đẹp rực rỡ của những tác phẩm như *Mảnh trăng cuối rừng*, *Cửa sông*, *Dấu chân người lính...* ông chuyển dần sang cảm hứng triết luận về những giá trị nhân bản đời thường. Tâm điểm những khám phá nghệ thuật của ông là con người trong cuộc mưu sinh, kiếm tìm hạnh phúc, hoàn thiện nhân cách. Hai tập truyện ngắn *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành* (1983) và *Bến quê* (1985) đã đưa tên tuổi Nguyễn Minh Châu lên vị trí tiên phong, mở đường của văn học Việt Nam thời kì đổi mới sau 1975. *Chiếc thuyền ngoài xa* lần đầu được in trong tập *Bến quê*, sau được Nguyễn Minh Châu lấy làm tên chung cho một tuyển tập truyện ngắn từ *Bức tranh* trở đi (in năm 1987). Đây là tác phẩm tiêu biểu cho hướng tiếp cận đời sống từ góc độ thế sự của nhà văn ở giai đoạn sáng tác thứ hai.

Cái nhìn hiện thực đa chiều đã giúp Nguyễn Minh Châu nhận ra đời sống con người bao gồm cả những quy luật tất yếu lẫn những ngẫu nhiên may rủi khó lường hết. Ông day dứt về việc con người phải chấp nhận những nghịch lí không đáng có. Gánh nặng mưu sinh đè trĩu trên đôi vai cặp vợ chồng làng chài, giam hãm họ trong cảnh đói khổ, bấp bênh. Người chồng tha hóa dần, trở thành kẻ vũ phu, thô bạo. Người vợ vì thương con nên nhẫn nhục chịu đựng sự ngược đãi của chồng mà không biết rằng đã làm tổn thương tâm hồn đứa con thơ dại. Cậu bé yêu mẹ, bệnh vực mẹ thành ra thù địch với cha và ai biết được liệu trong tương lai cậu có thể sống khác cha mình? Phía sau câu chuyện buồn này trái tim nhân hậu của Nguyễn Minh Châu vẫn ấm áp niềm tin yêu, sự trân trọng trước vẻ đẹp của tình mẫu tử, sự can đảm và bao dung của người phụ nữ. Đó không phải kiêu về đẹp chói sáng, hào hùng mà là những hạt ngọc ẩn khuất, lẫn trong cái lấm láp, lam lũ của đời thường. Theo ông, tình yêu ở người nghệ sĩ “vừa là một niềm hân hoan say mê, vừa

là một nỗi đau đớn, khắc khoải, một mối quan hoài thường trực về số phận, hạnh phúc của những người xung quanh mình”.

Nguyễn Minh Châu là nhà văn rất quan tâm tới việc xây dựng tình huống truyện. Có ba loại tình huống thường gặp trong các tác phẩm của ông: tình huống hành động, tình huống tâm trạng và tình huống nhận thức. Nếu tình huống hành động chủ yếu nhằm tới hành động có tính bước ngoặt của nhân vật, tình huống tâm trạng chủ yếu khám phá diễn biến tình cảm, cảm xúc của nhân vật thì tình huống nhận thức chủ yếu cắt nghĩa giây phút “giác ngộ” chân lí của nhân vật. Nhiều truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu tập trung khai thác loại tình huống nhận thức mà *Chiếc thuyền ngoài xa* là một điển hình. Kết thúc sự kiện người đàn bà được mời đến tòa án để chánh án giải quyết bi kịch gia đình lại là “Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển”. Các chi tiết chính của câu chuyện đều định hướng “chuẩn bị” cho sự nhận thức mới mẻ ở Đẩu – vị Bao Công ấy. Người đàn ông đánh vợ như đánh đòn thù nhưng lại có gì như là bức bối không còn cách biểu hiện khác. Người đàn bà bị chồng đánh đã cam chịu một cách nhẫn nhục nhưng lại có gì như là uẩn khúc khi chính người đàn bà ấy một mực xin tòa đừng bắt bà li hôn. Đứa bé thương mẹ, đánh cha nhưng ai dám chắc lớn lên cậu không lặp lại cái bi kịch đau đớn kia? Và người phóng viên tên Phùng – nhân vật người kể chuyện nữa, tấm ảnh anh ta chụp *Chiếc thuyền ngoài xa* kia liệu có còn đẹp như “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ” khi mà anh ta đã chứng kiến toàn bộ bi kịch của những con người sinh sống trên chính chiếc thuyền ấy? Nguyễn Minh Châu cứ từng bước gieo vào tâm trí độc giả những nghi ngờ, băn khoăn để rồi cùng với nhân vật Đẩu, trong một lúc “vỡ ra” tất cả.

Hành động đánh vợ của người đàn ông là hành động đáng lên án. Dù có trăm ngàn lí do để giải thích mà cảm thông cũng không thể tha thứ. Nhưng xuyên chuỗi các chi tiết, tìm hiểu tâm lí, tính cách nhân vật này thật thấu đáo, chúng ta sẽ phần nào bớt đi cái nhìn căm phẫn để mà vừa giận vừa thương, vừa lên án vừa xót xa. Chính người đàn bà bị chồng đánh kia mới là người hiểu chồng và hiểu đời. “Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh”, người phụ nữ ấy đã kể như vậy. “Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...”, người phụ nữ ấy bào chữa như vậy cho chồng mình trước “các ông” quan tòa, nhà báo. Hãy cứ chấp nhận những lời bào chữa ấy của chị và chịu khó lặn lội đi tìm chứng cứ đặng mà hiểu, đặng mà thương.

Người đàn ông ấy là trụ cột của một gia đình nghèo, đông con, sống bằng nghề đi biển. Cả gia đình sống trôi dạt trên một chiếc thuyền nhỏ, có khi biển động, “cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm

muối” hàng tháng trời. Vợ lão đã ngậm ngùi: “Giá tôi đẻ ít đi, hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn”. Cái nghèo, cái đói, cái khổ đã hằn lên “khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới” của người vợ. Người đàn ông dù vô tư tới đâu cũng không thể vô tâm khi nhìn nước da “tái ngắt” vì đói ăn, thiếu ngủ của vợ. Không hiểu người đàn ông ấy nghĩ gì khi “hai con mắt đầy vẻ độc dữ lúc nào cũng nhìn dán vào tấm lưng áo bạc phéch và rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng của người đàn bà”. Có lẽ những lúc như thế người đàn ông ấy phải cảm thấy khổ sở lắm, hận đời, hận mình, hận cho cái số kiếp trời dày của mình lắm. Người đàn bà trở thành nơi trút khổ, trút hận của người đàn ông để rồi mỗi khi “trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà” thì giọng lão lại “rên ri đau đớn”. Như vậy người bị đánh đau mà kẻ đánh cũng đau không kém. Còn gì đau đớn hơn phải hành hạ một người đã đi với mình tới tận cùng sóng gió, cùng mình chịu tới tận cùng nổi khổ. Còn gì cay đắng hơn khi người vợ khốn khổ ấy phải xin chồng đưa mình lên bờ mà đánh và người chồng lẳng lặng chấp nhận “bố trí” một nơi kín đáo (sau bãi xe tăng hỏng) để đánh vợ. Người vợ đã ao ước: “Giá mà lão uống rượu... thì tôi đỡ khổ”. Những người đàn ông chỉ biết cắm đầu ra biển, vật lộn với sóng gió, những lúc không thể chịu đựng được họ cũng chỉ biết hoặc uống rượu hoặc đánh vợ. Vậy, họ đánh vợ đâu phải vì họ ghét vợ, thù vợ mà họ không còn (hoặc không biết) cách nào để giải tỏa mỗi hận cực điểm trong lòng. Người đàn bà chỉ có thể hiểu như vậy mới gắng sức chịu đựng bởi để cho chồng đánh là giúp chồng lấy lại thăng bằng mà sống tiếp những ngày cơ cực. Thái độ của người đàn bà khi bị đánh: “không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn”. Thật lạ lùng! Vì thương chồng, muốn giúp chồng giải tỏa nỗi hận hay cam chịu đau nhẫn nhục? Phải chăng bà ta bị đòn nhiều đến mức quen rồi không còn biết đau nữa? Hay bà ta tâm tối, dốt nát đến mức không còn chút ý thức về quyền sống của mình? Hay đó là một sự lựa chọn bất đắc dĩ nhưng đã được suy tính kỹ lưỡng, sáng suốt? Chắc chắn người đọc sẽ đặt ra rất nhiều câu hỏi như vậy xung quanh sự việc này. Nên nhớ Đẩu đã thay mặt tòa án gọi bà ta đến tới lần thứ hai mà bà vẫn một mực xin tòa đừng bắt bà li dị chồng. Trong người đàn bà ấy có một phần cam chịu, nhẫn nhục và không phải là không có một phần tâm tối, dốt nát. Nhưng trên hết vẫn là sự hi sinh cho chồng, cho con, một sự hi sinh đến đau đớn, một sự bao dung đến xót xa.

Mặc dù người đàn bà phải xin chồng đưa mình lên bờ mà đánh để tránh những đứa con. Nhưng cái kim trong bọc lâu ngày còn lòi ra huông hồ chuyện tày trời kia. Thăng Phác đã chứng kiến cảnh đó và: “Như một viên đạn trên đường lao tới đích đã nhắm... nó chạy tiếp một quãng ngắn giữa những chiếc xe tăng rồi lập tức nhảy xổ vào cái lão đàn ông”. Cái lão đàn

ông ấy không phải ai khác mà chính là cha của cậu bé. Cái người đàn bà đang bị lão đánh kia là mẹ của cậu. Cậu đã “giằng được chiếc thắt lưng, liền dướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực” người bố. Hành động của Phác thể hiện tình yêu thương đối với mẹ. Trong con mắt cậu, cha cậu thật độc ác, mẹ cậu thật tội nghiệp. Nhưng có lẽ đáng thương nhất lại chính là cậu. Vì yêu thương, bênh vực mẹ mà thành ra thù địch với cha. Tâm hồn trẻ thơ bị tổn thương mặc dù người mẹ thương con đã cố tránh cho con sự tổn thương ấy nhưng không thể. Những trận cuồng phong của biển chưa đủ để Phác thấu hiểu lòng đại dương. Phác chưa thể hiểu hết cha mình, càng chưa thể hiểu thấu sự chịu đựng của mẹ mình. Cậu “như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà”. Cậu đau. Cha cậu đau. Mẹ cậu đau hơn cả.

Người bố tát Phác hai cái rồi bỏ đi. Người mẹ “dường như lúc này mới cảm thấy đau đớn – vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã”. Bà gọi tên con, “ôm chằm lấy nó”, rồi lại buông ra “chấp tay vái lấy vái để rồi lại ôm chằm lấy”. Bà đã không khóc khi bị chồng đánh nhưng bà đã khóc khi ôm con vào lòng. Người mẹ ấy đau đớn vì rút cuộc đã không sao tránh được cho con cái khỏi bị tổn thương vì cảnh bạo lực trong gia đình. Người mẹ ấy đau đớn vì con đẻ bỗng dựng thành thù địch cha nó chỉ vì nó chưa thể nào hiểu được. Bà thương con, xót chồng, muốn tạ tội với con, muốn con hiểu và đừng căm thù bố, đừng trở nên độc ác như bố. Đúng là trong cuộc mưu sinh này, người đàn bà thật khổ và cũng thật đẹp, đẹp trong nỗi khổ con người. Người đàn bà đã phải che chắn cả trăm chiều giông gió.

Hậu quả của tình trạng bạo lực trong gia đình cậu bé Phác mà nhà văn muốn nói với cả xã hội là nỗi đau khổ nặng nề mà người mẹ và những đứa con phải gánh chịu và không thể không nói tới nỗi dày vò bết tắc trong lòng người đàn ông vũ phu. Nguyễn Minh Châu không chỉ lên án thói vũ phu, báo động về tình trạng bạo lực mà còn đi vào tầng sâu, những góc khuất của cuộc sống và tính cách, tình cảm con người đang hiểu và giúp ta hiểu những phức tạp của nó. Hãy nhìn sâu, nhìn kỹ vào từng bi kịch cụ thể để tìm ra trong những cái ta đang lên án có những điều rất cần sự cảm thông. Với cái nhìn thấu hiểu, trĩu nặng tình thương và nỗi lo âu cho con người, Nguyễn Minh Châu chú trọng ngợi ca vẻ đẹp của tình mẫu tử, lên tiếng bảo vệ khát vọng được sống trong yêu thương, yên bình của trẻ em. Con mắt nhân đạo của nhà văn còn thể hiện ở nỗi lo âu đầy trách nhiệm: cậu bé sẽ thành người thế nào nếu môi trường sống không được thay đổi theo chiều hướng tích cực?

Cứ như thế, Nguyễn Minh Châu đem những nhận thức sâu sắc về con người, về cuộc đời trải dài lên trang viết với cái nhìn đa diện của mình. Tác giả đã dùng hình ảnh bãi xe tăng hỏng như một gợi ý rằng cuộc chiến đấu

chống đói nghèo, tằm tối còn gian nan hơn cả cuộc chiến đấu chống ngoại xâm và chùng nào chưa thoát khỏi đói nghèo, chùng đó con người còn phải chung sống với cái xấu, cái ác thậm chí biến mình thành xấu, thành ác.

Cứ như thế, Nguyễn Minh Châu để cho người đọc cùng với nhân vật của mình tự nhận thức về những điều ông kể hay nói đúng hơn là nhờ anh chàng phóng viên Phùng kể. Đầu mời người đàn bà đến công sở để trao đổi chuyện gia đình bà. Anh khuyên bà bỏ người chồng vũ phu nhưng bà kiên quyết từ chối, thậm chí còn nài nỉ, van xin. Đầu là người tốt, một quan tòa đầy thiện chí nhưng lại có phần nông nổi (bất cứ ai dù tốt mấy cũng có những nông nổi). Đầu hiểu luật pháp nhưng không thực sự hiểu đời sống, biết cách giải quyết theo pháp luật nhưng chưa biết “hòa giải” theo lòng người, biết giải quyết bị kịch trước mắt nhưng chưa lường hết để giải quyết bị kịch lâu dài. Để hiểu đời sống phải thực sự sống với những vui buồn, những cay đắng ngọt ngào của nó. Để hiểu lòng người phải đo bằng thước đo của lòng mình chứ không phải thước đo luật pháp... Rõ ràng, so với Đầu, người đàn bà ngồi trước mặt anh kia là một người đàn bà làng chài đông con, đói nghèo, thất học, lạc hậu. Nhưng bà hiểu lòng người, thấm thía những nhọc nhằn kiếp đời, bà hiểu nỗi bế tắc khốn khổ của chồng và hơn ai hết bà hiểu thiên chức làm mẹ, hiểu những gì một người mẹ cần phải hi sinh cho con. Phải chăng vì cái thiên chức đó, vì những niềm vui nhỏ bé, bình dị: “cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận vui vẻ”, “vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con chúng nó được ăn no” mà bà chấp nhận tình trạng bị hành hạ?

Sau buổi nói chuyện thứ hai thì mọi lí lẽ của Đầu đều bị người đàn bà chất phác, lam lũ “bác bỏ”. Hóa ra lòng tốt của anh ta là lòng tốt phi thực tế. Người đàn bà làng chài thất học, quê mùa nhưng thật sâu sắc khi “nhìn suốt cả đời mình” đã khiến “Một cái gì vừa mới vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển”. Có thể Đầu vừa “ngộ” ra những nghịch lí của đời sống – những nghịch lí mà con người buộc phải chấp nhận, phải trút một tiếng thở dài đầy chua chát. “Trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hấn man rợ, tàn bạo”. Cũng có thể anh bắt đầu hiểu ra rằng muốn con người thoát ra khỏi cảnh đau khổ, tằm tối, man rợ cần có những giải pháp thiết thực chứ không phải chỉ là thiện chí hoặc các lí thuyết đẹp đẽ nhưng xa rời thực tiễn.

Đây cũng là sự “vỡ ra” của người phóng viên về “độ chênh” giữa “cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh” mà anh ta vừa hân hoan thu vào ống kính với cuộc sống khó nhọc nhằn không một chút thi vị của cái gia đình dân chài trên con thuyền mà anh lấy làm tâm điểm cho bức ảnh nghệ thuật của mình. Nhan đề *Chiếc thuyền ngoài xa* giống như một gợi ý về khoảng cách, về cự li nhìn ngắm đời sống mà người nghệ sĩ cần coi trọng. Khi quan sát từ “ngoài xa”, người nghệ sĩ sẽ không thể thấy hết những mảng tối, những góc

khuất. Nhất là qua một lớp “sương mù trắng như sữa” mờ mờ, ảo ảo, cảnh thực dễ biến thành cảnh mộng. Chủ nghĩa nhân đạo trong nghệ thuật không thể xa lạ với số phận cụ thể của con người. Bức ảnh nghệ thuật *Chiếc thuyền ngoài xa* cũng như bức chân dung “chiến sĩ giải phóng” (*Bức tranh*) có thể được đánh giá cao về nghệ thuật, được tham dự triển lãm này đến triển lãm nọ, người nghệ sĩ nhiếp ảnh cũng như người họa sĩ năm nào có thể vì những tác phẩm như vậy mà trở nên nổi tiếng. Nhưng ai biết cho người mẹ nhớ con khóc đến mù hai mắt, ai biết cho những bi kịch đang diễn ra với những con người đang sống bên trong con thuyền đẹp đẽ mỹ miều kia. Nghệ thuật mà không vì cuộc sống con người thì nghệ thuật phỏng có ích gì. Người nghệ sĩ khi thực sự sống với cuộc sống, thực sự hiểu con người thì mới có những sáng tạo nghệ thuật có giá trị đích thực góp phần cải tạo cuộc sống. Như vậy cái nhìn trĩu nặng tình thương và nỗi lo âu cho con người của Nguyễn Minh Châu đã tác động đến cả cái nhìn về tác phẩm nghệ thuật và chỗ đứng của người nghệ sĩ.

Vẻ đẹp của ngòi bút Nguyễn Minh Châu là vẻ đẹp toát ra từ tình yêu tha thiết đối với con người. Tình yêu ấy bao hàm cả khát vọng tìm kiếm, phát hiện, tôn vinh những vẻ đẹp con người có tiềm ẩn, những khắc khoải, lo âu trước cái xấu, cái ác. Đó cũng là vẻ đẹp của một cốt cách nghệ sĩ mẫn cảm, đôn hậu, điềm đạm chiêm nghiệm lẽ đời để rút ra những triết lí nhân sinh sâu sắc. *Chiếc thuyền ngoài xa* là một trong số rất nhiều tác phẩm của Nguyễn Minh Châu đã đặt ra những vấn đề có ý nghĩa với mọi thời, mọi người.